

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 29/9/2018

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
						Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT01	Thân Thị Vân	Anh	28/11/1972	Mỹ Hà - Lạng Giang - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	
2	CNTT02	Trần Thị Mỹ	Anh	15/01/1993	Đồng Việt - Yên Dũng - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
3	CNTT03	Trần Thị	Chúc	05/10/1986	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
4	CNTT04	Mạc Đức	Dũng	23/4/1985	Anh Sơn - Nghệ An	6,4	6,5	Đạt	
5	CNTT05	Phạm Văn	Hào	24/12/1978	Song Vân - Tân Yên - Bắc Giang	6,2	6,0	Đạt	
6	CNTT06	Lê Văn	Hậu	14/7/1981	Đồng Ký - Yên Thế - Bắc Giang	6,7	5,0	Đạt	
7	CNTT07	Nông Thị Thu	Hiền	14/10/1980	Phồn Xương - Yên Thế - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
8	CNTT08	Phùng Minh	Hiền	28/7/1996	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
9	CNTT09	Đoàn Thanh	Hiệp	16/10/1974	Lương Phong - Hiệp Hòa - Bắc Giang	6,2	5,5	Đạt	
10	CNTT10	Lê Công	Hiệp	20/4/1981	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
11	CNTT11	Hoàng Thị	Hồng	12/12/1996	Yên Bình - Quang Bình - Hà Giang	7,2	6,0	Đạt	
12	CNTT12	Dương Thị	Huệ	05/10/1987	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	6,5	5,0	Đạt	
13	CNTT13	Lê Văn	Huy	25/9/1996	Mỹ Độ - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	7,2	5,0	Đạt	
14	CNTT14	Thân Văn	Huy	08/3/1997	Tiền Phong - Yên Dũng - Bắc Giang	-	-	-	Bảo lưu
15	CNTT15	Ngô Thị	Huyền	14/6/1995	Tiền Dũng - Yên Dũng - Bắc Giang	5,0	5,0	Đạt	
16	CNTT16	Trần Thị	Huyền	17/4/1992	Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định	7,2	6,0	Đạt	
17	CNTT17	Hà Văn	Hung	21/8/1983	Thọ Xương - TP.Bắc Giang - Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
18	CNTT18	Nguyễn Thị Lan	Hương	07/11/1997	Cao Thượng - Tân Yên - Bắc Giang	7,0	5,5	Đạt	
19	CNTT19	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	09/9/1982	Hoà Đình - Võ Cường - Bắc Ninh	8,7	5,5	Đạt	

20	CNTT20	Phạm Thu	Hương	19/8/1988	Mỹ Hà - Lạng Giang - Bắc Giang	7,5	6,0	Đạt	
21	CNTT21	Đỗ Văn	Kỳ	20/5/1987	Hoàng Vân - Hiệp Hòa - Bắc Giang	6,2	5,0	Đạt	
22	CNTT22	Nguyễn Thị	Luân	05/6/1989	Hoàng Trinh - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	7,5	5,5	Đạt	
23	CNTT23	Phạm Hữu	Luyện	11/02/1984	Cầm Lý - Lục Nam - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
24	CNTT24	Nguyễn Thị	Ngân	11/3/1983	Đông Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	7,2	5,5	Đạt	
25	CNTT25	Nguyễn Trọng	Nghĩa	20/6/1990	Lục Ngạn - Bắc Giang	6,5	5,5	Đạt	
26	CNTT26	Kiều Bảo	Ngọc	07/01/1994	Đông Kinh - TP.Lạng Sơn - Lạng Sơn	7,2	5,5	Đạt	
27	CNTT27	Vũ Bảo	Nguyên	11/01/1996	Đại Lào - Bảo Lộc - Lâm Đồng	7,2	6,0	Đạt	
28	CNTT28	Hoàng Thị Kim	Oanh	11/9/1991	Đồng Vương - Yên Thế - Bắc Giang	6,2	6,0	Đạt	
29	CNTT29	Đoàn Vinh	Quang	20/02/1996	Bình Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	5,2	5,5	Đạt	
30	CNTT30	Nguyễn Hồng	Quang	28/11/1983	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	-	-	-	Bảo lưu
31	CNTT31	Nguyễn Văn	Quỳnh	29/7/1980	Phúc Thắng - Sơn Động - Bắc Giang	7,2	6,5	Đạt	
32	CNTT32	Nguyễn Thị	Sáng	10/6/1982	Cao xá - Tân Yên - Bắc Giang	7,5	6,5	Đạt	
33	CNTT33	Đỗ Xuân	Sơn	12/3/1996	Xuân Mai - Chương Mỹ - Hà Nội	5,0	5,5	Đạt	
34	CNTT34	Dương Văn	Sử	26/6/1977	Hương Vĩ - Yên Thế - Bắc Giang	-	-	-	Bảo lưu
35	CNTT35	Nguyễn Thị	Tâm	17/4/1994	Tự Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,7	6,0	Đạt	
36	CNTT36	Nguyễn Văn	Tập	20/10/1979	Lục Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	7,2	5,5	Đạt	
37	CNTT37	Nguyễn Xuân	Thành	19/4/1996	Đình Tổ - Thuận Thành - Bắc Ninh	-	-	-	Bảo lưu
38	CNTT38	Trình Văn	Thành	08/8/1996	Nam Dương - Lục Ngạn - Bắc Giang	5,0	6,0	Đạt	
39	CNTT39	Nguyễn Văn	Thắng	22/01/1990	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,2	7,0	Đạt	
40	CNTT40	Giáp Văn	Thìn	15/02/1976	Thượng Lan - Việt Yên - Bắc Giang	7,7	6,5	Đạt	
41	CNTT41	Nguyễn Trung	Thông	20/5/1978	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	-	-	-	Bảo lưu
42	CNTT42	Nguyễn Duy	Thuần	28/02/1978	Cầm Lý - Lục Nam - Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	
43	CNTT43	Bùi Thị Thanh	Thủy	19/02/1986	Sơn Động - Bắc Giang	-	-	-	Bảo lưu
44	CNTT44	Lại Thị	Thủy	22/9/1997	Nghĩa Thành - Nghĩa Hưng - Nam Định	7,0	5,5	Đạt	

45	CNTT45	Lê Thị	Thúy	14/11/1982	Đông Hoàng - Đông Hưng - Thái Bình	8,0	6,5	Đạt	
46	CNTT46	Thân Thị	Thúy	11/8/1989	Hồng Thái - Việt Yên - Bắc Giang	8,5	8,5	Đạt	
47	CNTT47	Trương Thị Diệu	Thúy	22/9/1989	Bắc Lý - Hiệp Hòa - Bắc Giang	8,0	7,5	Đạt	
48	CNTT48	Nguyễn Thị Thanh	Trang	05/4/1994	Bố Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	7,2	6,0	Đạt	
49	CNTT49	Nguyễn Văn	Trường	16/3/1987	Bố Hạ - Yên Thế - Bắc Giang	7,7	6,0	Đạt	
50	CNTT50	Võ Thanh	Tuấn	14/02/1996	Bình Khê - Đông Triều - Quảng Ninh	5,7	5,5	Đạt	
51	CNTT51	Vũ Anh	Tuấn	25/5/1981	Đan Hội - Lục Ngạn - Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	
52	CNTT52	Đào Công	Văn	14/7/1982	Đức Giang - Yên Dũng - Bắc Giang	7,7	6,5	Đạt	
53	CNTT53	Mai Xuân	Vinh	05/11/1982	Tân Sỏi - Yên Thế - Bắc Giang	7,0	7,0	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 53

Số thí sinh bảo lưu: 6

Số thí sinh bỏ thi 0

Số thí sinh đạt yêu cầu: 47

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 0

Bắc Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã Ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Đã Ký)

ThS. Phan Văn Cường